

# NHỮNG RÀO CẢN TRONG XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM VÀO EU

Ths. Nguyễn Thu Hương

Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng

Thị trường EU là một trong những thị trường khu vực khó tính bởi yêu cầu cao của người tiêu dùng về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường... EU cũng là khu vực mà luật pháp về thương mại gần như đã được nhất thể hoá, nhưng lại là thị trường tiềm năng với nhu cầu nhập khẩu thủy sản rất lớn. Do vậy, các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam muốn thâm nhập và đẩy mạnh xuất khẩu vào EU thì phải nhận thức được những rào cản cơ bản khi xuất khẩu hàng vào EU để đưa ra các giải pháp thích ứng nhằm vượt qua những rào cản đó.

Từ tháng 11/9/1999, các sản phẩm thủy sản ("Product of Vietnam" và "made in Vietnam") đã chính thức được công nhận về mặt pháp lý trên thị trường EU, làm cho kim ngạch xuất khẩu thủy sản (XKTS) vào thị trường EU không ngừng tăng lên, từ xấp xỉ 100 triệu USD năm 1999 lên hơn 300 triệu năm 2005 và từ năm 2000 đến nay EU luôn là thị trường nhập khẩu thủy sản (NKTS) đứng thứ 3 của Việt Nam sau Nhật và Mỹ.

Người ta cho rằng, việc NKTS vào EU ngày càng gia tăng do việc hạn chế đánh bắt và việc gia tăng không ngừng nhu cầu tiêu thụ thủy sản trong Khối. Sản lượng đánh bắt

tự nhiên của khu vực này liên tục giảm vì nguồn lợi thủy sản đang bị khai thác cạn kiệt. Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thủy sản của các nước EU có xu hướng gia tăng do người dân EU rất coi trọng vấn đề an toàn sức khỏe trong tiêu dùng thực phẩm. Sản phẩm thủy sản được xem là thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao như: cung cấp ít năng lượng, giàu chất đạm, vitamin và khoáng chất, ít có thành phần độc tố và không có tác động xấu đến môi trường; Cộng với thời gian gần đây, do sự bùng nổ các loại dịch bệnh gia cầm, gia súc, nên người dân EU có xu hướng thay thế tiêu dùng thực phẩm từ gia súc gia cầm bằng các mặt hàng thủy sản. Đến đầu năm 2006, EU trở thành thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn nhất nhì thế giới. Đây là cơ hội cho các nhà XKTS. Nhưng để thâm nhập vào thị trường EU, các nhà xuất khẩu phải vượt qua những rào cản rất nghiêm ngặt và khó khăn, đặc biệt là đối với các nhà xuất khẩu của các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam.

*Thứ nhất*, tuy là một thị trường thống nhất về mặt kỹ thuật, nhưng mỗi quốc gia trong khối EU vẫn giữ bản sắc riêng. Đặc điểm riêng mà các nhà nhập khẩu ở các nước đang phát triển thường không để ý đến: chẳng

hạn mức tiêu thụ và thị hiệu tiêu dùng thủy sản của các quốc gia trong EU không giống nhau: các nước Nam Âu có mức tiêu thụ cao hơn các nước còn lại như Bồ Đào Nha - 42kg/người/năm, Tây Ban Nha - 22 kg/người/năm. Các loại hải sản tươi như cá, mực được ưa chuộng trong các bữa ăn của người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Đức và Hà Lan có mức tiêu thụ trung bình của Khối và chủ yếu tiêu thụ thủy sản của Thổ Nhĩ Kỳ và Maroc; Pháp tiêu thụ sản phẩm thủy sản của các nước châu Phi thuộc địa trước đây; Anh tiêu thụ sản phẩm thủy sản của Ấn Độ và Pakistan...

EU đưa ra các chỉ thị quy định chung cho các nước trong Khối về kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm như: 91/493/EFC; 91/492/EEC; 96/23/EC... Tuy nhiên do thời gian thực hiện kéo dài nên một số nước EU như Pháp, Ý đã đưa thêm những quy định có tính chất quốc gia riêng biệt, không nhất quán với các quy định của Ủy ban Châu Âu. Hay như hàng rào thủy sản xuất khẩu vào thị trường Anh phải chịu kiểm soát gắt gao về các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn vệ sinh, nhưng thường áp dụng theo tiêu chí mới nhất của châu Âu và cũng thường là tiêu chuẩn cao nhất đang được quốc tế áp dụng... dẫn đến tình trạng một số nước đang phát triển, tuy đã được công nhận là đáp ứng đầy đủ các quy định của EU, nhưng lại không được chấp nhận nhập khẩu vào các nước đưa ra quy định này. Vì vậy khi xuất khẩu thủy sản vào các nước EU thì các nhà xuất khẩu phải đáp ứng yêu cầu của EU và của từng nước trong

EU. Muốn vậy, các nhà xuất khẩu phải nghiên cứu, thu thập các thông tin về thị trường EU một cách thường xuyên, chính xác, kịp thời để có chủ động xuất khẩu hàng thủy sản sang EU. Đây cũng là hạn chế của các nhà xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam chưa đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu thị trường như đầu tư các công cụ nghiên cứu, tuyển chọn, đào tạo và sử dụng cán bộ nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu... Do vậy, mà họ luôn thụ động và gặp rủi ro trong xuất khẩu thủy sản sang EU.

*Thứ hai*, thị trường EU có đặc tính cạnh tranh mạnh mẽ. EU nhập khẩu thủy sản từ hơn 180 quốc gia khác nhau, phần lớn là các nước đang phát triển kể cả Việt Nam. Nhìn chung, sản phẩm xuất khẩu thủy sản của các nước đang phát triển chủ yếu là cá ngừ, tôm nhuyễn thể, cá hake, cua... không trùng lặp về chủng loại thủy sản được đánh bắt tại các nước EU nên khi xuất khẩu thủy sản vào EU thì thường không phải đối đầu với các nhà cung cấp EU. Nhưng giữa các nhà xuất khẩu của các nước đang phát triển lại cạnh tranh gay gắt với nhau. Về số lượng Argentina là nước đứng đầu các nước phát triển về cung cấp thủy sản vào EU, ngoài ra còn có các nước châu Mỹ Latinh khác như Chile, Peru, Ecuador. Về kim ngạch, Thái Lan chiếm vị trí đầu bảng trong số các nước đang phát triển xuất khẩu thủy sản vào EU. Cơ cấu thủy sản xuất khẩu của Thái Lan rất giống với Việt Nam nên họ trở thành đối thủ cạnh tranh số một của Việt Nam không chỉ trên thị trường

EU mà còn ở các thị trường xuất khẩu chủ lực khác như Nhật, Mỹ, Thái Lan: có nhiều mặt hàng có khả năng chi phối thị trường thủy sản thế giới như: tôm, cá ngừ hộp, mực, bạch tuộc... và đang hướng đến phát triển những sản phẩm thủy sản có giá trị gia tăng để tránh bị đánh thuế... Việc EU giảm thuế nhập khẩu tôm Thái Lan từ 20% xuống 4,5% kể từ 01-08-2005 tạo thêm sức ép cạnh tranh đối với sản phẩm xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Ấn Độ và Trung Quốc được xem là những nhà cung cấp thủy sản chủ yếu vào EU trong số các nước châu Á (EU cho phép 130 nhà máy và 19 tàu chế biến, 118 tàu cấp đông của Trung Quốc đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào EU từ tháng 2-2000). Họ có lợi thế cạnh tranh về giá so với hàng thủy sản Việt Nam. Ngoài ra còn có các nhà cung cấp châu Phi, trong đó Maroc là nước có nhiều lợi thế so sánh về vị trí địa lý gần với các nước EU nhất. Như vậy, giá cả và chất lượng sản phẩm là yếu tố cạnh tranh quan trọng nhất trên thị trường thủy sản EU, nhưng tính cạnh tranh của hàng thủy sản Việt Nam lại chưa cao, còn xuất khẩu thô, chủng loại chưa phong phú, chất lượng sản phẩm chưa ổn định, chưa tạo lập được thói quen tiêu dùng hàng thủy sản Việt Nam ở thị trường EU, giá thành sản phẩm còn cao. Trong tương lai, nếu Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thì hàng rào thuế quan cũng được dỡ bỏ hoàn toàn. Khi đó, hàng thủy sản Việt Nam phải cạnh tranh bình đẳng với hàng thủy sản của các nước phát triển và đang phát triển khác. Điều đó có nghĩa là chất lượng sản phẩm phải được cải thiện liên

tục, mẫu mã, kiểu dáng phải được đổi mới nhanh hơn, giá rẻ hơn, phương thức dịch vụ phải tốt hơn.

*Thứ ba*, chất lượng sản phẩm được xem là chìa khoá mở mọi cánh cửa để tiếp cận thị trường EU, vì người tiêu dùng ở khu vực này có yêu cầu rất cao đối với chất lượng sản phẩm. Từ năm 1993 EU có những luật lệ quy định thống nhất đối với tất cả các hàng thủy sản nhập khẩu vào các nước trong Khối. Các tiêu chuẩn về sinh, y tế và môi trường đã thúc đẩy, tạo ra các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng sản phẩm, quy trình chế biến, phương thức đóng gói, bao bì, ký mã hiệu, nhãn mác, chứng chỉ... Chẳng hạn như:

1. *Các tiêu chuẩn môi trường của EU bao gồm:* Áp dụng hệ thống HACCP trong việc sản xuất thủy sản, quy định nhãn hiệu sinh học đối với sản phẩm thủy sản và tuân thủ hệ thống quản lý môi trường theo các tiêu chuẩn ISO 14000, hệ thống kiểm tra và quản lý sinh thái (EMAS).

2. *Kiểm tra dư lượng chất kháng sinh và phụ gia:* Luật Thực phẩm của EU đến năm 2005 cấm hoàn toàn 26 chất kháng sinh có dư lượng bằng không do những chất này gây ra ung thư, hoại tử, thiếu máu ác tính, nhờn thuốc và quy định các chất kháng sinh được sử dụng nhưng quy định giới hạn tối đa. Đối với phụ gia, EU cũng ban hành nhiều quy định khác nhau về hương liệu, phẩm màu, chất làm ngọt được sử dụng trong chế biến thực phẩm. Đầu năm 2006 EU đưa ra quy định mới liên quan đến vệ sinh thức ăn chăn

nuôi, theo đó các đơn vị phải cung cấp thông tin về sản xuất, lưu kho, phân phối sản phẩm.

3. Ủy ban Châu Âu sẽ có các biện pháp trừng phạt: Tiêu hủy hàng, trả lại hàng, cấm, hạn chế xuất khẩu, kiểm tra 100% các lô hàng nhập khẩu nếu phát hiện hàng không đạt tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực tế cho thấy rất nhiều nước bị cấm nhập khẩu thủy sản vào EU do không bảo đảm yêu cầu về chất lượng sản phẩm. Chẳng hạn, gần đây nhiều lô hàng của Thái Lan bị cấm nhập vào châu Âu do bị phát hiện dư lượng Chlorophenicol quá mức cho phép hay thủy sản nhiễm Malachite green đã trở thành vấn đề thời sự nóng bỏng trong năm qua. Hàng loạt nước nhập khẩu lớn trong đó có EU đã từ chối nhập khẩu cá của một số nước xuất khẩu như Ấn Độ, Bangladesh, Indônêxia, Trung Quốc... khi phát hiện có dấu hiệu của Malachite green – một hoá chất bị cấm.

Mặc dù Việt Nam có gần 100 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn xuất khẩu hàng thủy sản vào EU, nhưng cho đến nay hàng thủy sản Việt Nam thường bị coi là kém chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và giảm uy tín trên thị trường thế giới nói chung và thị trường EU nói riêng do dư lượng kháng sinh và tạp chất. Từ năm 2001, sau sự cố EU liên tục cảnh báo về 17 lô hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam bị phát hiện nhiễm dư lượng kháng sinh thì EU ra quyết định số 699/EC buộc kiểm tra tất cả

các lô hàng thủy sản có xuất xứ từ Việt Nam. Không chỉ thị trường EU mà ở cả thị trường Mỹ, vào cuối tháng 8-2005 có 03 tiểu bang miền Nam nước Mỹ đã ra lệnh tạm ngừng bán các sản phẩm cá Basa và một số thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam vì phát hiện thấy có dấu hiệu của dư lượng kháng sinh... Do vậy, vệ sinh an toàn thực phẩm là tiêu chuẩn chất lượng đặc biệt quan trọng của sản phẩm thủy sản đối với thị trường kỹ tính như EU mà các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam cần phải bảo đảm thì mới có thể thâm nhập vào thị trường này.

---

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Thanh Bình. *Thị trường EU-các quy định pháp lý liên quan đến chính sách sản phẩm trong marketing xuất khẩu*. Nxb Lao động xã hội-2005.
2. PSG.TS Võ Thanh Thu. *Những giải pháp về thị trường cho sản phẩm thủy sản xuất khẩu của Việt Nam*. Nxb Thống kê.
3. <http://www.fisenet.gov.vn/Vietnamese/TSVN>
4. Tạp chí Ngoại thương số 5 ngày 11-20/2/2006. *Thị trường thủy sản thế giới năm 2005*.
5. Tạp chí Ngoại thương số 5 ngày 11-20/2/2006. *Những điều cần biết khi xuất khẩu hàng hoá vào một số thị trường*.